



The Asian High School

LIST OF EXCELLENT STUDENTS - THE SECOND SEMESTER CONG HOA CAMPUS School year 2020 - 2021

NO.	STUDENTS' NAME	CLASS	AVERAGE	CERTIFIED
1	Duong Thien An	STARTER 1	9.0	A
2	Huynh Nguyen Quoc Bao	STARTER 1	9.5	A
3	Phan Le Cao Hung	STARTER 1	9.4	A
4	Huynh Mai Bao Lien	STARTER 1	9.8	A
5	Nguyen Ho Ban Mai	STARTER 1	9.2	A
6	Nguyen Dieu Minh	STARTER 1	9.4	A
7	Nguyen Thi Hoang Ngan	STARTER 1	9.5	A
8	Do Minh Nhat	STARTER 1	9.7	A
9	Mai Nguyen Gia Nhi	STARTER 1	9.1	A
10	Le Duy Tuan	STARTER 1	9.0	A
11	Nguyen Ngoc Diep	STARTER 2	9.4	A
12	Le Anh Khoi	STARTER 2	9.6	A
13	Dang Tran Phuong Khue	STARTER 2	9.1	A
14	Tran Gia Linh	STARTER 2	9.7	A
15	Le Tran Phuong My	STARTER 2	9.3	A
16	Nguyen Ngoc Nghi Phuong	STARTER 2	9.0	A
17	Nguyen Ngoc Phuong Trinh	STARTER 2	9.2	A
18	To Huynh Bao Chau	STARTER 3	9.4	A
19	Nguyen Gia Minh	STARTER 3	9.2	A
20	Tran Ngoc Khanh Nhi	STARTER 3	9.5	A
21	Nguyen Truc Quang	STARTER 3	9.5	A
22	Nguyen Nhu Quynh	STARTER 3	9.2	A
23	Bui Khanh Vy	STARTER 3	9.7	A
24	Duong Bao Ngoc	STARTER 4	9.6	A
25	Tran Ngoc Thao Nhu	STARTER 4	9.7	A
26	Nguyen Tan Phat	STARTER 4	9.3	A
27	Tran Nguyen Khanh Quan	STARTER 4	9.2	A
28	Bui Pham Bao Ngan	STARTER 5	9.0	A

29	Pham Thanh Nhan	STARTER 5	9.1	A
30	Le Gia Phat	STARTER 5	9.1	A
31	Nguyen Vu Hoai Anh	STARTER 6	9.3	A
32	Nguyen Phuong Linh	STARTER 6	9.0	A
33	Ta Khanh Linh	STARTER 6	9.5	A
34	Vo Pham Thanh Nhu	STARTER 6	9.9	A
35	Tran Kim Thu	STARTER 6	9.6	A
36	Tong Thai Bao Vy	STARTER 6	9.7	A
37	Nguyen Phuoc An	STARTER 7	9.2	A
38	Le Pham An Huy	STARTER 7	9.2	A
39	Dang Bao Khang	STARTER 7	9.0	A
40	Le Dang Uyen Phuong	STARTER 7	9.3	A
41	Pham Do Minh Thu	STARTER 7	9.6	A
42	Do Cao Tri	STARTER 7	9.4	A
43	Tran Bao Viet An	STARTER 8	9.3	A
44	Ly Phu Cuong	STARTER 8	9.7	A
45	Tran Hong Vi Kiet	STARTER 10	9.0	A
46	Nguyen Ngoc Hong Lam	STARTER 11	9.3	A
47	Nguyen Hoang Bach	STARTER 12	9.0	A
48	Nguyen Anh Kiet	STARTER 12	9.8	A
49	Le Nguyen Khang	STARTER 12	9.1	A
50	Tran Vinh Phu	STARTER 12	9.0	A
51	Chau Nguyen Truong An	STARTER 13	9.1	A
52	Chau Ngoc Minh Anh	STARTER 13	9.2	A
53	Lai Viet Cuong	STARTER 13	9.3	A
54	Nguyen Kieu My	STARTER 13	9.0	A
55	Vo Duc Tue	STARTER 13	9.4	A
56	Ngo Quang Anh	STARTER 14	9.8	A
57	Tran Quynh Anh	STARTER 14	9.2	A
58	Le Bao Ha	STARTER 14	9.4	A
59	Nguyen Li Ly	STARTER 14	9.0	A
60	Nguyen Ngoc Phuong Nhi	STARTER 14	9.2	A
61	Ho Ky Bao Phuc	STARTER 14	9.2	A
62	Nguyen Thao Nhat Vy	STARTER 14	9.1	A
63	Do Dang Khoa	STARTER 15	9.2	A
64	Hua Khanh Thy	STARTER 15	9.1	A

65	Cao Le Minh Khoi	STARTER 16	9.2	A
66	Nguyen Tue Lam	STARTER 16	9.5	A
67	Nguyen Hoang Thuc Anh	ELEMENTARY 1	9.0	A
68	Nguyen Bao Khanh	ELEMENTARY 1	9.3	A
69	Nguyen Ngoc Thinh Dat	ELEMENTARY 2	9.0	A
70	Kirisits Michael John	ELEMENTARY 2	9.4	A
71	Ngo Ha Kieu Ngan	ELEMENTARY 2	9.5	A
72	Nguyen Le Hong Diep	ELEMENTARY 4	9.0	A
73	Nguyen Thi Xuan Mai	ELEMENTARY 4	9.2	A
74	Duong Nguyen Nhat Dang	ELEMENTARY 5	9.5	A
75	Huynh Lac Han	ELEMENTARY 5	9.3	A
76	Pham Minh Phuong	ELEMENTARY 6	9.2	A
77	Nguyen Thuy Phuong Vy	ELEMENTARY 6	9.0	A
78	Ji You Bin	ELEMENTARY 7	9.4	A
79	Nguyen Phuc Minh Quan	ELEMENTARY 7	9.2	A
80	Phan Hoang Khanh Dan	ELEMENTARY 8	9.1	A
81	Nguyen Tuan Khoi	ELEMENTARY 8	9.1	A
82	Nguyen Dai Phat	ELEMENTARY 8	9.0	A
83	Dang Manh Phi	ELEMENTARY 8	9.3	A
84	Ngo Phuong Han	ELEMENTARY 9	9.0	A
85	Vo Tuan Kiet	ELEMENTARY 9	9.0	A
86	Tran Thao Phuong	ELEMENTARY 9	9.4	A
87	Nguyen Trong Thien An	ELEMENTARY 10	9.0	A
88	Do Dong Hung	ELEMENTARY 10	9.6	A
89	Nguyen Dang Khoa	ELEMENTARY 10	9.1	A
90	Nguyen Quynh Khanh Ngoc	ELEMENTARY 10	9.0	A
91	Dang Uyen Thu	ELEMENTARY 10	9.2	A
92	Le Hoang Khanh Vy	ELEMENTARY 10	9.0	A
93	Do Ngoc Minh Quan	ELEMENTARY 11	9.0	A
94	Bui Hoang Nha Quyen	ELEMENTARY 11	9.0	A
95	Roh Han Vi	ELEMENTARY 11	9.5	A
96	Le Gia Han	ELEMENTARY 12	9.1	A
97	Vu Minh Hoang	ELEMENTARY 13	9.1	A
98	Pham Vu Bao Tran	ELEMENTARY 13	9.4	A
99	Duong Thuy An	ELEMENTARY 14	9.5	A
100	Nguyen Ngoc Minh Anh	ELEMENTARY 14	9.4	A

101	Tran Phuong Anh	ELEMENTARY 14	9.3	A
102	Nguyen Ngoc Thao Han	ELEMENTARY 14	9.0	A
103	Nguyen Bao Han	ELEMENTARY 14	9.5	A
104	Pham Quoc Khai	ELEMENTARY 15	9.2	A
105	Le Hoang Nhat Phuong	ELEMENTARY 15	9.3	A
106	Nguyen Anh Quan	ELEMENTARY 15	9.7	A
107	Tran Thuy Anh	PRE-INTERMEDIATE 2	9.3	A
108	Phan Minh Quoc Bao	PRE-INTERMEDIATE 2	9.4	A
109	Nguyen Ha Dong Giao	PRE-INTERMEDIATE 2	9.1	A
110	Nguyen Phan Yen Nhi	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
111	Ngo Nhat Quang	PRE-INTERMEDIATE 2	9.0	A
112	Nguyen Khang	PRE-INTERMEDIATE 3	9.4	A
113	Vo Pham Quynh Nhu	PRE-INTERMEDIATE 3	9.2	A
114	Nguyen Quynh Anh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
115	Le Phan Gia Bao	PRE-INTERMEDIATE 4	9.4	A
116	Vu Quynh Huong	PRE-INTERMEDIATE 4	9.2	A
117	Nguyen Do Thao Nguyen	PRE-INTERMEDIATE 4	9.0	A
118	Tran Tran Trinh	PRE-INTERMEDIATE 4	9.4	A
119	Nguyen Cao Thien An	PRE-INTERMEDIATE 5	9.2	A
120	Do Minh Tri	PRE-INTERMEDIATE 5	9.0	A
121	Ho Hoang Anh	PRE-INTERMEDIATE 6	9.0	A
122	Nguyen Bao Duy	PRE-INTERMEDIATE 6	9.2	A
123	Le Hai Anh	PRE-INTERMEDIATE 7	9.0	A
124	Nguyen Quang Hy	PRE-INTERMEDIATE 7	9.2	A
125	Quach Dinh Kha	PRE-INTERMEDIATE 8	9.4	A
126	To Nghiem Hoang Quan	PRE-INTERMEDIATE 8	9.0	A
127	Nguyen Tran Ngoc Anh	PRE-INTERMEDIATE 9	9.0	A
128	Doan Nam Kha Insya	PRE-INTERMEDIATE 9	9.2	A
129	Hoang Kim Ngan	PRE-INTERMEDIATE 9	9.6	A
130	Vo Phuong Uyen	PRE-INTERMEDIATE 11	9.2	A
131	Nguyen Ngoc Bich	PRE-INTERMEDIATE 12	9.0	A
132	Tran Gia Hao	PRE-INTERMEDIATE 12	9.1	A
133	Tran Mai Quynh Nhu	PRE-INTERMEDIATE 12	9.2	A
134	Tran Ngo Nha Quyen	PRE-INTERMEDIATE 14	9.0	A
135	Doan Ngoc Truc Giang	INTERMEDIATE 1	9.7	A
136	Doan Khanh Gia Han	INTERMEDIATE 1	9.3	A

137	Le Thanh Long	INTERMEDIATE 1	9.3	A
138	Tran Thanh Son	INTERMEDIATE 1	9.4	A
139	Nguyen Ngoc Thinh Thanh	INTERMEDIATE 1	9.3	A
140	Phan Trong Tue	INTERMEDIATE 1	9.3	A
141	Le Son Nam	INTERMEDIATE 2	9.2	A
142	Le Thuy Minh Ngoc	INTERMEDIATE 2	9.6	A
143	Nguyen Anh Tuan	INTERMEDIATE 2	9.4	A
144	Nguyen Dinh Phu Hai	INTERMEDIATE 3	9.0	A
145	Nguyen Gia Han	INTERMEDIATE 4	9.1	A
146	Dang Phi Phung	INTERMEDIATE 4	9.3	A
147	Nguyen Ngoc Anh Thu	INTERMEDIATE 5	9.1	A
148	Tran Phuong Thuy	INTERMEDIATE 5	9.7	A
149	Nguyen Tang Nhat Anh	INTERMEDIATE 6	9.0	A
150	Tran Cat Nguyen	INTERMEDIATE 6	9.5	A
151	Tran Thuy Tien	INTERMEDIATE 6	9.6	A
152	Truong Gia Khanh	INTERMEDIATE 7	9.1	A
153	To Que Anh	INTERMEDIATE 8	9.0	A
154	Pham Van Dung	INTERMEDIATE 8	9.1	A
155	Nguyen Hai Thuy	INTERMEDIATE 8	9.0	A
156	Nguyen Phuoc Hanh	INTERMEDIATE 9	9.0	A
157	Nguyen Mai Kha	INTERMEDIATE 9	9.0	A
158	Vu Le Khanh Ngoc	INTERMEDIATE 9	9.2	A
159	Ton Chau Bao Han	INTERMEDIATE 10	9.4	A
160	Bui Khanh Ngoc	INTERMEDIATE 10	9.4	A
161	Nguyen Ngoc Nghia	INTERMEDIATE 11	9.0	A
162	Dao Duy Bao	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.1	A
163	Huynh Thien Y	UPPER-INTERMEDIATE 1	9.0	A
164	Nguyen Nu Bao Chau	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.2	A
165	Pham Tien Hoang Long	UPPER-INTERMEDIATE 2	9.0	A
166	Nguyen Thuong Chau Nghi	UPPER-INTERMEDIATE 4	9.2	A
167	Nguyen Duc Minh	UPPER-INTERMEDIATE 5	9.0	A
168	Nguyen Thai Duy	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.2	A
169	Nguyen Tuong Minh	UPPER-INTERMEDIATE 6	9.4	A
170	Le Truong Giang	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.5	A
171	Tran Thai Nguyen	UPPER-INTERMEDIATE 7	9.6	A
172	Songsiri Hoang Anh	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.3	A

173	Vo Khanh Quynh	UPPER-INTERMEDIATE 8	9.1	A
174	Luu Gia Bao	TOEFL BEGINNER 1	9.3	A
175	Le Thanh Hoang	TOEFL BEGINNER 1	9.3	A
176	Nguyen Minh Bao Ngoc	TOEFL BEGINNER 1	9.4	A
177	Ngo Nguyen Minh Phuong	TOEFL BEGINNER 1	9.2	A
178	Pham Tran Minh Quan	TOEFL BEGINNER 1	9.3	A
179	Pham Khanh Uyen	TOEFL BEGINNER 1	9.0	A
180	Tran Thao Ngoc	TOEFL BEGINNER 2	9.4	A
181	Nguyen Ky Nguyen	TOEFL BEGINNER 2	9.2	A
182	Pham Thi Dieu Vy	TOEFL BEGINNER 2	9.1	A
183	Le Nguyen Huong Giang	TOEFL BEGINNER 3	9.5	A
184	Nguyen Xuan Mi	TOEFL BEGINNER 3	9.1	A
185	Phan Thi Anh Tam	TOEFL BEGINNER 3	9.2	A
186	Nguyen Le Uyen	TOEFL BEGINNER 3	9.2	A
187	Nguyen Park Thuy Van	TOEFL BEGINNER 3	9.0	A
188	Dinh Hoang Dung	TOEFL BEGINNER 4	9.2	A
189	Doan Minh Khoi	TOEFL BEGINNER 4	9.0	A
190	Phan Quang Minh	TOEFL BEGINNER 4	9.2	A
191	Nguyen Vo Uyen Thi	TOEFL BEGINNER 4	9.5	A
192	Dang Nguyen Thuy An	TOEFL BEGINNER 5	9.2	A
193	Le Doan Khanh Giao	TOEFL BEGINNER 5	9.0	A
194	Le Hong Hien	TOEFL BEGINNER 5	9.0	A
195	Truong Vu Hoang Nhi	TOEFL BEGINNER 5	9.6	A
196	Tran Doan Minh Thuy	TOEFL BEGINNER 5	9.7	A
197	Roh Han Nam	TOEFL BEGINNER 6	9.1	A
198	Pham Ngoc Thinh	TOEFL BEGINNER 6	9.2	A
199	Le Minh Thu	TOEFL BEGINNER 6	9.3	A

Principal

EIP.Manager

IP.Manager

Nguyen Le Thanh Truc

Nguyen Ngoc Tien

Nguyen Hoang Nhan